

## Đánh giá năng lực ngoại ngữ theo đường hướng giao tiếp hành động

Trần Đình Bình\*

*Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đường Phạm  
Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận bài : 10 tháng 6 năm 2011, Nhận đăng : 10 tháng 4 năm 2012

**Tóm tắt.** Bài viết trình bày vấn đề đánh giá trình độ năng lực ngoại ngữ theo đường hướng giao tiếp hành động dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn của Khung tham chiếu chung châu Âu về ngoại ngữ. Trong quá trình đánh giá này, chúng ta phải xem xét cả hai bình diện ngôn ngữ và sử dụng ngôn ngữ thông qua các hoạt động tiếp nhận và hoạt động tạo sinh, tương tác của người học với các tiêu chí, các chỉ báo và chỉ số có thể quan sát được ghi vào bảng đánh giá mỗi trình độ. Để đánh giá trình độ ngoại ngữ của người học một cách khách quan, khoa học, chính xác, giáo viên cần phải tuân thủ những nguyên tắc đánh giá theo đường hướng giao tiếp hành động nghĩa là hoạt động ngôn ngữ phải giúp người học hoàn thành nhiệm vụ phức tạp được giao thông qua mức độ và kết quả công việc cụ thể. Việc soạn ra phiếu đánh giá kèm theo cách tiến hành đánh giá với các tiêu chí cụ thể ứng với mỗi trình độ của người học là quan trọng; nó cho phép người học nhận ra điểm mạnh để phát huy và những khiếm khuyết cần khắc phục nhằm đạt tới trình độ cao hơn. Vận dụng cách đánh giá mới này là đòi hỏi khách quan trước xu thế hội nhập với khu vực và quốc tế nhằm nâng cao chất lượng dạy - học - đánh giá trình độ ngoại ngữ hiện nay ở trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội nói riêng và ở nước ta nói chung.

*Từ khoá:* đánh giá, kiểm tra, trình độ, khả năng, năng lực, tiêu chí, chỉ số, giao tiếp, hành động, hoạt động tiếp nhận, tạo sinh, tương tác, phiếu đánh giá.

### 1. Mở đầu

Đối với đánh giá trình độ trong dạy-học ngoại ngữ, khung tham chiếu chung châu Âu về ngoại ngữ (CECR) do Vụ chính sách ngôn ngữ của Hội đồng liên hiệp Châu Âu ấn hành năm 2001 đã đưa ra cách đánh giá mới kết hợp hai bình diện là ngôn ngữ và sử dụng ngôn ngữ thích ứng với các trình độ ngoại ngữ của người học. Trong bài viết này, chúng tôi muốn nêu rõ

các khái niệm liên quan đến đánh giá trình độ ngoại ngữ, giải thích rõ việc đánh giá trình độ ngoại ngữ theo đường hướng giao tiếp hành động. Đây là vấn đề học thuật và thực tiễn nhằm đạt được mục tiêu đào tạo và đáp ứng đòi hỏi của xã hội là sử dụng thành thạo ngoại ngữ như một công cụ giao tiếp, công cụ tiếp cận với tri thức của nhân loại trong thế kỉ XXI, thế kỉ được đánh dấu bằng sự phát triển của tri thức, thông tin, công nghệ với những thách thức của toàn cầu hoá.

Bài viết gồm ba phần chính:

-Các khái niệm chính về đánh giá

\* ĐT: 0912 210 762

Email: tbinhfrance@yahoo.fr

-Đánh giá năng lực ngoại ngữ như thế nào?

-Thiết lập năng lực ngoại ngữ ra sao?

Cả ba phần này là mảng kiến thức cơ bản, cần thiết cho việc đánh giá trình độ ngoại ngữ của người học một cách khoa học chính xác, tránh sự chủ quan, thiên vị của người đánh giá.

## 2. Các khái niệm chính về đánh giá

Trong phần này, chúng tôi muốn trình bày định nghĩa về đánh giá, các yếu tố liên quan tới đánh giá theo quan điểm của đường hướng giao tiếp hành động.

### 2.1. Đánh giá là gì?

Đánh giá thuộc quá trình gồm ba yếu tố liên kết chặt chẽ với nhau : Dạy - Học - Đánh giá. Đây là một tình huống hoạt động đưa ra cho người học. Vì thế, người ta không thể nói đến đánh giá mà không nói đến năng lực và nói đến đánh giá là nghĩ ngay đến khái niệm “năng lực”

### 2.2. Đánh giá cái gì ?

Trong dạy - học ngoại ngữ, người ta đánh giá năng lực của người học và năng lực ở đây chính là việc huy động các kiến thức, khả năng cần nắm vững. Trước khi đánh giá năng lực, cần kiểm tra việc nắm vững kiến thức, khả năng của người học. Điều này đòi hỏi xem xét việc tạo sinh của người học như là kết quả “lí tưởng” được mong chờ về kiến thức, khả năng, chính đây cũng là đối tượng của học tập.

Kiểm tra cho biết rõ về học kiến thức, về khả năng.

Đánh giá năng lực chính là đưa ra phán xét về sử dụng các kiến thức, khả năng, đây là mục đích của việc học. Đánh giá là một quá trình liên quan tới mục tiêu cần đạt được chứ không được coi như là kết quả mong đợi.

Đánh giá nhằm kiểm chứng xem người học biết huy động sử dụng kiến thức, khả năng đến mức độ nào.

Chúng ta có thể thấy rõ sự khác nhau giữa kiểm tra kiến thức, khả năng và đánh giá năng lực ngoại ngữ trong bảng dưới đây.

Kiến thức, khả năng	Năng lực
Kiểm tra	Đánh giá
Gắn với học	Gắn với sử dụng
Lô gích của kết quả so với một kết quả “lí tưởng”	Lô gích của quá trình so với mục tiêu cần đạt được

### 2.3. Đánh giá thế nào ?

Đánh giá qua các tình huống qui chiếu vào các hoạt động đề ra cho người học, qua cách tiến hành. Ở đây, ta cần phân biệt khái niệm “kiểm tra” và “đánh giá”.

Trong kiểm tra, người ta yêu cầu người học áp dụng những điều đã học để làm các bài tập, thông qua các hoạt động, người học phải sử dụng kiến thức của mình, tình huống kiểm tra có thể là một bài tập, một nhiệm vụ đơn giản khác với nhiệm vụ được đưa ra trong tình huống học tập.

Đánh giá là một nhiệm vụ phức tạp cần huy động các kiến thức, khả năng, nó không dẫn đến một kết quả tốt mà dẫn đến một đề xuất xác đáng so với mục tiêu nêu ra trong nhiệm vụ. Chính trong hành động người ta nhận ra năng lực. Các tình huống đánh giá phải đặt người học trong hành động. Tình huống đánh giá là tình huống mà người học chưa bao giờ gặp, nó đòi hỏi các kiến thức, khả năng và cho phép đánh giá tính tự chủ của người học trong khi sử dụng kiến thức, khả năng của mình.

Tình huống đánh giá năng lực dựa vào ba yếu tố cơ bản sau :

- Tình huống phải phức tạp về lượng kiến thức, khả năng cần huy động

- Mọi tình huống phải dẫn đến tạo sinh nếu không sẽ không thể quan sát được các chỉ số để nhận ra năng lực

- Việc tạo sinh phải tôn trọng các ràng buộc liên quan tới nhiệm vụ đưa ra

Tình huống “phức tạp” không phải là tình huống khó hiểu mà nó đòi hỏi huy động nhiều kiến thức, khả năng, nó gắn với việc tạo sinh, liên quan tới các ràng buộc của nhiệm vụ cần hoàn thành.

Ví dụ giới thiệu thủ đô Hà Nội là một nhiệm vụ đơn giản, là tình huống kiểm tra xem người học sử dụng tối đa các kiến thức đã học về thủ đô này và không có ràng buộc nào khác là nhớ lại các kiến thức về thành phố này. Nhưng giới thiệu thủ đô Hà Nội cho người nước ngoài muốn đến để tham quan là nhiệm vụ phức tạp, một tình huống đánh giá thật. Người học không những phải sử dụng lại những kiến thức đã học về Hà Nội mà còn lựa chọn kiến thức theo yêu cầu của nhiệm vụ là thu hút khách nước ngoài đến thăm thành phố này.

Nhiệm vụ đánh giá là giúp người học huy động kiến thức, khả năng cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ phức tạp, trình độ năng lực chỉ được đánh giá qua hoạt động tạo sinh là nói hay viết, hoàn thành nhiệm vụ đặt ra như đọc hiểu một văn bản và tìm ra các thông tin xác đáng nổi trội.

Ngoài tình huống đánh giá, cần tính đến cách tiến hành đánh giá. Ở đây cần thống nhất quan điểm là cách tiến hành kiểm tra và đánh giá không giống nhau bởi vì cách tiến hành kiểm tra là xem xét kết quả đạt được so với kết quả mong đợi, nếu như kết quả đạt được giống như kết quả mong đợi thì điểm số sẽ là tối đa 10/10 chẳng hạn. Mỗi khi phạm lỗi, người ta sẽ rút đi số điểm tương ứng. Cách này không thật tích cực vì người ta xuất phát từ điểm tối đa và điểm này sẽ giảm đi theo số lỗi mắc phải. Đây

là cách tiến hành mang tính nhị nguyên : Kết quả đúng hay không đúng và điểm số sẽ thay đổi theo kết quả đạt được. Các đặc trưng của cách tiến hành này được trình bày ở bảng dưới đây

So sánh kết quả mong đợi và việc tạo sinh của người học
Tiến hành mang tính định lượng theo số điểm được cộng vào hay trừ đi để cho điểm cuối cùng
Cách tiến hành không tích cực : Nếu mọi thứ đều tốt thì đạt điểm tối đa và số điểm sẽ bị trừ đi theo số lỗi phạm phải
Phạt điểm khi thiếu kiến thức

Để khuyến khích động viên người học, người ta có thể thưởng điểm vì một lí do nào đó, đây là nét tích cực của cách “kiểm tra”. Cách thức kiểm tra này nhằm kiểm chứng những gì người học nhớ lại từ những kiến thức đã học.

Đánh giá được đặt trong lô gích của tiến trình nghĩa là đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ so với mục tiêu đưa ra. Đánh giá được tiến hành theo các tiêu chí nhằm đo chất lượng công việc hoàn thành và đem lại ý nghĩa cho thông tin thu được. Tính chất phức tạp và sự tích hợp kiến thức, khả năng cần huy động đòi hỏi sử dụng các tiêu chí đánh giá là : “đúng”, “đa dạng”, “thật”, “liên kết” “hiệu quả” với những đặc trưng sau đây : Các tiêu chí phải xác đáng cho phép đưa ra quyết định đúng ; phải độc lập bởi vì đạt hay không đạt một tiêu chí không làm ảnh hưởng tới tiêu chí khác ; phải tránh làm mất đi sự tin cậy của đánh giá ; phải được điều chỉnh vì chúng không có cùng tầm quan trọng như nhau.

Để áp dụng được mỗi tiêu chí cần gắn với một chỉ báo kết quả nghĩa là gắn với chỉ số

quan sát được. Chỉ báo làm cho đánh giá định tính khách quan hơn. Các kiến thức, khả năng cần huy động để hoàn thành một nhiệm vụ cụ thể sẽ cung cấp các chỉ số để nhận ra năng lực. Tuy nhiên cần ghi nhận rằng mỗi tiêu chí được xác định khác nhau tùy theo năng lực cần đánh giá. Mức độ thích ứng thay đổi tùy theo trình độ. Các tiêu chí và chỉ báo phải được đưa vào bảng đánh giá. Bảng đánh giá này cần tôn trọng tính lô gích của tiến trình và được xây dựng trên cơ sở xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ ứng với mỗi phần của đánh giá. Các tiêu chí được xác định bằng các chỉ báo tương đương. Do vậy bảng đánh giá yêu cầu rõ điều người học biết và biết làm hơn là việc trừng phạt những gì mà người học chưa biết. Vì lí do này ta có thể nói là việc đánh giá mang tính tích cực theo đó người ta chờ đợi đánh giá xác đáng theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ

Chúng ta có thể tóm tắt ba đặc trưng của cách đánh giá này như sau:

Hợp thức hoá mức độ hoàn thành nhiệm vụ qua bảng đánh giá dựa trên các tiêu chí và chỉ báo kết quả, các chỉ số quan sát được
Cách tiến hành định tính có điều chỉnh các tiêu chí
Đường hướng tích cực nhằm nhận rõ điều người học biết và biết làm

Ta có thể so sánh hai cách tiến hành dưới bảng sau:

Cách kiểm tra kiến thức	Cách đánh giá kĩ năng
So sánh kết quả mong đợi và kết quả của người học	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ qua bảng đánh giá dựa vào các tiêu chí, chỉ báo, các

	chỉ số quan sát được
Tiến hành định lượng theo số điểm được cộng vào hay trừ đi để cho ra điểm cuối cùng	Tiến hành định tính có điều chỉnh tiêu chí
Cách tiến hành nhị nguyên theo kiểu đúng/ không đúng	
Tiến hành phạt do thiếu kiến thức	

Từ bảng so sánh này, ta có hai nhận xét sau đây:

- Đánh giá năng lực không loại trừ kiểm tra kiến thức ở các thời điểm học tập khác nhau và vì nhiều lí do khác nhau. Cần phân biệt rõ kiểm tra và đánh giá để tránh biến điểm kiểm tra thành trình độ năng lực.

- Nếu chỉ xét nhiệm vụ và đánh giá thì sẽ có nguy cơ là đánh giá chỉ nhằm vào việc hoàn thành nhiệm vụ và như vậy không cho ta biết gì hơn về các kiến thức, khả năng mà người học cần huy động. Điều này dẫn ta đến việc đặt câu hỏi tại sao phải đánh giá.

#### 2.4. Tại sao phải đánh giá?

Trong lô gích của kiểm tra, điểm số có giá trị như là sự trừng phạt hay động viên vì nó cho thấy rằng người học này giỏi vì học bài rất tốt còn người khác kém vì không chịu khó học ở lớp nhưng không cho thấy rõ mối quan tâm của người học đối với việc tạo lập kiến thức.

Chức năng thiết yếu của đánh giá năng lực là biến năng lực thành yếu tố chính của việc học. Qua bảng đánh giá với các tiêu chí, chỉ báo kết quả, người học ý thức được việc cần làm để đạt trình độ cao hơn, hiểu rõ vì sao cần phải học. Đánh giá mang lại ý nghĩa cho học tập, cho học sinh hiểu rằng không chỉ học để đạt

điểm tốt mà còn phải tự chủ hơn trong sử dụng ngôn ngữ.

Đánh giá là một yếu tố của động cơ. Khi người học ý thức được rằng trình độ của mình tương ứng với việc huy động kiến thức, khả năng được nêu rõ qua các chỉ báo trong bảng đánh giá thì họ ý thức được điều mình biết, điều cần làm để đạt trình độ cao hơn.

Đánh giá đồng nhất với tư tưởng học suốt đời được nêu trong Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ (CECR). Đánh giá là liên tục, cho phép người học hiểu rằng những gì đã học sẽ luôn có lợi cho tương lai.

### 2.5. Đánh giá năng lực ngôn ngữ như thế nào?

Đây là vấn đề cơ bản trong việc hình thành các nhóm năng lực. Nên kết hợp đánh giá năng lực với việc hoàn thành nhiệm vụ phức tạp. Tuy theo trình độ của người học, mức độ phức tạp của nhiệm vụ có thể thay đổi có nghĩa là lượng kiến thức và khả năng cần huy động có tầm quan trọng không như nhau.

Đánh giá các hoạt động ngôn ngữ cần kết hợp với một nhiệm vụ cụ thể.

Đánh giá luôn phải dùng bảng đánh giá được lập ra cho nhiều trình độ.

Các bảng đánh giá lập ra với các tiêu chí, chỉ báo kết quả là nguồn tạo nên kiến thức, khả năng theo trình độ của người học.

Các tiêu chí trong bảng đánh giá tùy thuộc vào trình độ của người học. Một số tiêu chí có thể không có trong một số bảng đánh giá trình độ. Về lí thuyết, các bảng đánh giá được lập ra trong suốt năm học và được giáo viên sử dụng ngay bắt đầu năm học, trong suốt năm học, từ năm này qua năm khác, từ giáo viên này đến giáo viên khác.

Tính tự chủ trong sử dụng ngôn ngữ dựa vào hai bình diện chính là ngôn ngữ và sử dụng

ngôn ngữ. Đánh giá trình độ năng lực ngôn ngữ phải dựa vào cả hai bình diện này với các tiêu chí riêng. Chẳng hạn đối với đánh giá ngôn ngữ cần ba tiêu chí là “đúng”, “thật”, “đa dạng”.

Đối với đánh giá về sử dụng ngôn ngữ, cần các tiêu chí như: “sắp xếp thông tin”, “tính xác đáng của thông tin”, “tính hiệu quả”, “tôn trọng cấp độ ngôn ngữ”.

Đánh giá các hoạt động tiếp nhận về mặt sử dụng ngôn ngữ liên quan tới thông tin cần xử lí. Mỗi chỉ số được điều chỉnh theo mức độ quan trọng dành cho các phần trong bảng đánh giá. Các chỉ báo được hình thành dần dần.

Cần lưu ý quan điểm cho rằng lỗi ngữ pháp không quan trọng, vấn đề là chuyên được thông điệp vì ngữ pháp là nguồn gốc của ức chế ngôn ngữ. Điều này không đúng vì người học cần hiểu rõ rằng chất lượng của thông điệp và ngữ pháp đúng đều quan trọng như nhau. Do đó cần điều chỉnh ngôn ngữ theo mục tiêu và tạo điều kiện thuận lợi cho diễn đạt và tăng cường nắm vững ngữ pháp.

Lập ra các bảng đánh giá là việc làm lâu dài, cho phép tổ chức giảng dạy liên tục nhờ các chỉ báo với các tiêu chí cụ thể.

### 2.6. Lập bảng đánh giá ngôn ngữ như thế nào?

Đặc trưng của ngôn ngữ là cái mà người ta vẫn gọi là ngữ pháp. Ngữ pháp không phải là một khối riêng rẽ mà nó gồm cấu trúc câu, cú pháp, nhóm động từ, nhóm danh từ, từ vựng, ngữ âm v.v. Do đó không thể có một điểm chung cho ngữ pháp vì khi viết người ta không những có lỗi về cú pháp mà còn có lỗi về cách dùng động từ, danh từ v.v.

Để việc đánh giá ngôn ngữ có ý nghĩa đối với người học, nêu rõ điểm mạnh, thiếu sót đối với các vấn đề liên quan tới ngữ pháp đã nêu trên. Theo đó, bảng đánh giá ngôn ngữ gồm 5

phần sau: cú pháp, nhóm động từ, danh từ, từ vựng, ngữ âm với ba tiêu chí là “đúng”, “đa dạng”, “thật” theo mức độ phù hợp với trình độ cần đánh giá. Chẳng hạn đối với trình độ A1, người ta chỉ xem xét tiêu chí “đúng” còn đối với trình độ A2 là tiêu chí “đa dạng” còn đối với trình độ B2 là tiêu chí “thật”. Cần nêu rõ

các chỉ số quan sát được theo trình độ tương ứng. Muốn làm được việc này, phải xem xét kỹ phần hướng dẫn về trình độ ngoại ngữ và các năng lực ngôn ngữ ở các trang từ 86 đến 93 trong Khung tham chiếu chung châu Âu về ngoại ngữ.

Bảng đánh giá ngôn ngữ

Trình độ	A1	A2	B1	B2
Từ vựng	Đúng: Một số từ rời, đúng, gắn với chủ đề	Đúng: Một số từ đúng, gắn với chủ đề Đa dạng: có dùng từ đồng nghĩa, thành ngữ thông dụng	Đúng: Dùng từ đúng theo chủ đề Đa dạng: Từ vựng cá nhân, tránh nhắc lại	Đúng: Dùng từ đúng theo nhiều chủ đề Đa dạng: cách diễn đạt phong phú, Thật: dùng từ mang tính hình tượng
Cú pháp				
Nhóm động từ				
Nhóm danh từ				
Ngữ âm/chữ viết				

### 2.7. Lập bảng đánh giá sử dụng ngôn ngữ thế nào?

Sử dụng ngôn ngữ liên quan đến giao tiếp và do vậy đánh giá việc sử dụng ngôn ngữ gồm bốn điểm sau đây:

- Xử lý thông tin
- Qui tắc văn hoá
- Chất lượng giao tiếp
- Tính tương tác

Xử lý thông tin được thiết lập theo các tiêu chí như : lượng thông tin phát ra, tính xác đáng của thông tin, cách sắp xếp thông tin.

Qui tắc văn hoá được thiết lập với một tiêu chí là tôn trọng qui tắc này ứng với những mong đợi ở mỗi trình độ.

Chất lượng giao tiếp gồm hai tiêu chí là: tính dễ hiểu và tính hiệu quả.

Tính tương tác gồm ba tiêu chí: hiểu, sáng kiến, dẫn dắt cuộc trao đổi. Bảng đánh giá này thay đổi khi đánh giá sử dụng ngôn ngữ viết, ngôn ngữ nói như đọc thoại, hội thoại. Trên thực tế cần phân biệt giữa đánh giá khẩu ngữ và bút ngữ (xem trang bên : *Bảng đánh giá sử dụng ngôn ngữ*).

Chúng tôi chỉ điền từng phần một theo các chỉ báo về kết quả để minh họa hai điểm sau đây:

- Một tiêu chí có thể gồm nhiều chỉ báo khác nhau ứng với một trình độ cụ thể.
- Một số tiêu chí không xuất hiện ở một trình độ nào đó, ví dụ như lượng thông tin ở trình độ B2 vì không cần phân biệt rõ đối với xử lý thông tin.

### 2.8. Xác định các chỉ báo kết quả như thế nào?

Theo chúng tôi, các chỉ báo kết quả về ngôn ngữ tương đương với nội dung ngữ pháp và về sử dụng ngôn ngữ tương đương với khả năng được phát triển như biết tự giới thiệu, biết tìm

ra các thông tin xác đáng. Chúng đều liên quan tới các hoạt động ngôn ngữ gắn với việc hoàn thành nhiệm vụ đặt ra trong bảng đánh giá

Bảng đánh giá sử dụng ngôn ngữ

Trình độ	A1	A2	B1	B2
Chất lượng thông tin	Tính dễ hiểu	Tính dễ hiểu Tính hiệu quả	Tính dễ hiểu Tính hiệu quả	Tính dễ hiểu Tính hiệu quả
Xử lí thông tin	Số lượng: ba hay bốn thông tin	Số lượng: Hai hay ba câu ngắn  Tính xác đáng: vài thông tin xác đáng; còn một số thông tin chưa thật chính xác Sắp xếp thông tin: liệt kê các thông tin	Số lượng: Hai hay ba phút trình bày liên tục  Tính xác đáng: có nhiều thông tin xác đáng.  Sắp xếp thông tin: lựa chọn các thông tin một cách chặt chẽ	Tính xác đáng: Có nhiều thông tin xác đáng và nhiều dữ liệu ẩn Sắp xếp thông tin: xếp loại và sắp xếp rõ ràng các thông tin
Tương tác	Dẫn dắt cuộc trao đổi	Dẫn dắt cuộc trao đổi	Dẫn dắt cuộc trao đổi. Có sáng kiến	Dẫn dắt cuộc trao đổi Có sáng kiến
Qui tắc văn hoá	Tôn trọng tối thiểu các qui tắc văn hoá như chào mời, tạm biệt	Tôn trọng các qui tắc văn hoá với đòi hỏi ngày càng cao	Tôn trọng các qui tắc văn hoá	Tôn trọng các qui tắc văn hoá

### 2.9. Sử dụng các bảng đánh giá như thế nào?

Trước hết cần nhắc lại rằng đánh giá khả năng giao tiếp là đánh giá cả hai bình diện là ngôn ngữ và sử dụng ngôn ngữ của hành vi lời nói trong việc hoàn thành một nhiệm vụ. Bảng đánh giá được sử dụng cho mỗi giai đoạn của quá trình học và được bổ sung thêm khi cần thiết. Thật vậy, việc điều chỉnh cho phép kết hợp giữa điểm số và trình độ năng lực. Nhờ sử dụng các bảng đánh giá với các tiêu chí và chỉ báo kết quả người học có thể thấy được thực tế sau điểm số và nhất là hiểu được con đường phải trải qua để đạt được trình độ cao hơn. Các

bảng đánh giá có hai lợi ích: đối với giáo viên, chúng cho phép xác định trình độ năng lực; và đối với người học chúng mang lại ý nghĩa cho việc học và làm cho người học có trách nhiệm đối với việc học tập của mình, nhận ra điểm mạnh điểm yếu và sẽ cố gắng để đạt được trình độ cao hơn.

Bảng đánh giá giữ vai trò tổ chức trong việc phát triển khẩu ngữ, chẳng hạn, khi một người nói thì những người khác không làm gì cả, do đó người ta có thể chia lớp học làm hai nhóm: một nhóm đánh giá về ngôn ngữ còn nhóm kia đánh giá về sử dụng ngôn ngữ. Sau khi người học nói xong, hai nhóm sẽ đưa ra nhận xét về

bài nói trên về mặt sử dụng xác đáng và đúng ngôn ngữ.

### 2.10. Xác định trình độ năng lực theo bảng đánh giá như thế nào?

Chúng ta đã lập bảng đánh giá trình độ năng lực ngoại ngữ từ A1 đến B2. Vấn đề đặt ra là làm sao đánh giá đúng trình độ năng lực ứng với mỗi người học. Chúng ta đều biết rằng trình độ năng lực được nhận biết bằng kết quả đạt được và các bảng đánh giá này liên quan đến việc tạo sinh, chúng gồm sáu bảng: hai bảng dành cho viết, hai bảng dành cho nói, hai bảng dành cho tương tác. Mỗi hoạt động ngôn ngữ không đòi hỏi phải huy động các kiến thức, khả năng giống nhau. Nếu chúng ta muốn xem xét trình độ năng lực thật sự, cần sử dụng cả sáu bảng trên và có sự điều chỉnh chung đối với mỗi trình độ để đánh giá đúng trình độ năng lực của người học từ thấp đến cao. Đối với việc đánh giá trình độ năng lực, cần thu thập các thông tin trong các tài liệu viết hay nói hay thông qua hoạt động tương tác. Trong khuôn khổ nhà trường, ta có thể tạo ra một bảng đánh giá riêng cho các hoạt động tiếp nhận là nghe và đọc. Bảng đánh giá này chủ yếu là tập trung vào sử dụng ngôn ngữ vì nó chỉ liên quan tới xử lý thông tin mà thôi.

## 3. Thiết lập các nhóm năng lực như thế nào ?

### 3.1. Thiết lập nhóm năng lực

Thiết lập các nhóm năng lực theo đường hướng giao tiếp hành động phải thích ứng với khung tham chiếu chung châu Âu về ngoại ngữ (CECR), nghĩa là cần phải:

- Xác định cho người học một nhiệm vụ phức tạp, duy nhất, đòi hỏi huy động kiến thức, khả năng, qua đó người ta xác định trình độ năng lực của họ.

- Đưa các hoạt động tiếp nhận, tạo sinh trong quá trình đánh giá: các hoạt động tiếp nhận cho phép tìm ra các thông tin xác đáng, có ích cho việc hoàn thành nhiệm vụ, các hoạt động tạo sinh cho phép đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ

- Sử dụng các bảng đánh giá ngôn ngữ, sử dụng ngôn ngữ đã soạn tương ứng với trình độ năng lực cần đánh giá như A1, A2, B1, B2

- Sau khi trao đổi kĩ, xác định rõ các tiêu chí để xếp loại người học theo trình độ đạt được như B1 trong hoạt động tiếp nhận và A2 trong hoạt động tạo sinh

### 3.2. Vấn đề đặt ra đối với việc đánh giá

#### 3.2.1. Về các bảng đánh giá

Hiện nay ai cũng soạn bảng đánh giá nhưng chúng tuân theo lô gích định lượng (kết quả) hay theo lô gích định tính (quá trình)?

Các bảng đánh giá có được xây dựng theo phần diễn tả trong khung tham chiếu chung châu Âu về ngoại ngữ, theo các tiêu chí, các chỉ báo không ?

Lô gích ở đây là lô gích cho điểm hay lô gích điều chỉnh?

Hai bình diện ngôn ngữ và sử dụng ngôn ngữ có dễ nhận ra hay không?

Các khung đánh giá được xây dựng lên có liên quan tới các trình độ mà Khung tham chiếu chung châu Âu về ngoại ngữ qui định và nếu có thì theo thể thức nào?

#### 3.2.2. Vấn đề tình huống đánh giá

Hiện nay ai cũng xây dựng nhiệm vụ đánh giá nhưng:

- Đây có phải là các nhiệm vụ phức tạp dựa trên các nhiệm vụ giao tiếp có gắn bó chặt chẽ với nhau không?

- Đây có phải là những nhiệm vụ giao tiếp độc lập với nhau không?



- Đây có phải là các nhiệm vụ được thiết lập theo một trình độ năng lực mà người học sẽ hay không đạt được, hay đó là những nhiệm vụ mà mức độ hoàn thành cho phép xác định một trình độ năng lực của họ hay không?

- Đây có phải là các bài tập nhằm vào kiến thức ngôn ngữ không?

### 3.2.3. Vấn đề tiến hành đánh giá

Hiện nay ai cũng muốn đánh giá năng lực nhưng:

- Có sự nhất quán giữa các bảng đánh giá / bảng chấm điểm và mục tiêu đánh giá ( kiến thức/ năng lực) không?

- Có sự nhất quán giữa lô gích của việc đánh giá (kết quả/ quá trình) với các bảng đánh giá đưa ra hay không?

- Có sự nhất quán giữa tình huống đánh giá và cách đánh giá hay không?

- Có sự nhất quán giữa mục tiêu đánh giá, tình huống đánh giá và cách tiến hành đánh giá hay không?

- Cách bố trí đánh giá có hợp thức hay không?

Trên đây là những vấn đề mà giáo viên cần xem xét trong quá trình đánh giá trình độ năng lực ngoại ngữ của người học để đảm bảo tính khách quan, chính xác, khoa học của nó.

## 4. Kết luận

Để kết luận, chúng tôi có thể nói rằng đường hướng giao tiếp hành động không làm chúng ta đoạn tuyệt với cách làm của các phương pháp ra đời trước nó mà phát triển chúng ở mức độ cao hơn, nghĩa là: đưa nhiệm vụ ngôn ngữ phục vụ hành động cụ thể. Theo dòng lịch sử, phương pháp giảng dạy truyền thống và các phương pháp ra đời trong những

năm 70-80 của thế kỉ XX chủ yếu nhằm học kiến thức ngôn ngữ với các bài tập ngữ pháp; từ 1980 đến năm 2000, đường hướng giao tiếp coi mục đích học là để giao tiếp thông qua bốn kĩ năng giao tiếp là : nghe, nói, đọc, viết trong đó kiến thức ngôn ngữ phục vụ giao tiếp; trong thập kỉ đầu của thế kỉ XXI, đường hướng giao tiếp hành động coi mục đích của học là hành động. Kiến thức ngôn ngữ phục vụ kĩ năng giao tiếp, giúp cho việc hoàn thành nhiệm vụ ngôn ngữ ứng với một hành động cụ thể. Như vậy, các mục tiêu của việc dạy - học ngoại ngữ đã tiến triển nhiều theo thời gian với tư duy mới về tính lợi ích của học ngoại ngữ trước quá trình toàn cầu hóa đang diễn ra hiện nay. Điều này làm cho ta ý thức được rằng giao tiếp với người khác chưa đủ mà cần phải hành động với họ. Mỗi giai đoạn này đều có ảnh hưởng tới tiến trình dạy-học. Do vậy kiến thức ngôn ngữ và văn hoá rất cần thiết để giao tiếp và nêu hành động cùng với người khác phải thông qua giao tiếp thì tất nhiên cần phải biết ngôn ngữ, văn hoá của người đó. Chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng dù chúng ta lựa chọn cách tiến hành nào đi chăng nữa thì nhiệm vụ thiết yếu của giáo viên ngoại ngữ là dạy cho học sinh học và nắm vững, sử dụng, giao tiếp thành thạo ngoại ngữ. Ưu tiên giao tiếp không có nghĩa là coi chất lượng ngôn ngữ là thứ yếu mà phải nhận thức rõ rằng kiến thức ngôn ngữ là mối quan tâm hàng đầu của giáo viên và nó phải được sử dụng cho mục đích giao tiếp để hoàn thành các nhiệm vụ bằng các hành động cụ thể.

## Tài liệu tham khảo

- [1] Barbier Jean-Marie, *Savoirs théoriques et savoirs d'action*, PUF, Paris, 1996.
- [2] Bourguignon Claire, De l'approche communicative à l'approche communic' actionnelle : une rupture

- épistémologique en didactique des langues-cultures, *SYNERGIE Europe no1*, 2006.
- [3] Bourguignon Claire, Apprendre et enseigner les langues dans la perspective actionnelle. Le scénario d'apprentissage d'action, <http://www.aplv-languesmodernes.org>, 2007.
- [4] Bourguignon Claire, L'évaluation et perspective actionnelle : du contrôle des connaissances à l'évaluation des compétences in *Le français dans le monde*, N0 353 septembre-octobre, 2007.
- [5] Bronckart Jean Paul, *Une introduction aux théories de l'action*, FPSE, Genève, 2005.
- [6] Conseil de l'Europe, *Cadre européen commun des références pour les langues-apprendre, enseigner, évaluer*, Didier, Paris, 2001.
- [7] De Ketele J.M., La notion émergente de compétence dans la construction des apprentissages in *Recherche sur l'évaluation en éducation*, L'Harmattan, Paris, 2006.
- [8] Goulier Francis, *Les outils du Conseil de l'Europe en classe de langue- Cadre européen et Portfolios*, Didier, Paris, 2005.
- [9] Morin Edgar, *Introduction à la pensée complexe*, ESF, Paris, 1990.
- [10] Perrenoud Philippe, *Pédagogie différenciée : des intentions à l'action*, EFS, Paris, 2000.
- [11] Scallon Gérard, *L'Évaluation des apprentissages dans une approche par compétences*, Editions de Broeck, Bruxelles, 2007.
- [12] Taligrante Christine, *L'Évaluation et le Cadre européen commun*, CLE international, Paris, 2005.

## Assessment of skills in a communicative action

Tran Dinh Binh

*Department of French Language and Culture, University of Languages and International Studies, Vietnam National University, Hanoi, Pham Van Dong Street, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

**Abstract.** Our paper aims to present the evaluation of the level of competence in a communicative action-based theory and practice of the Common European Framework of Reference for Languages. During evaluation, we must consider both linguistic and pragmatic dimensions through the responsive, productive, interactive learning activities with the criteria, observable indicators included in the evaluation sheets for each level. To assess the level of learner proficiency in an objective, accurate, scientific, the teachers should follow the principles of the action-based communication approach. The language activities should help learners perform a complex task with a level of accomplishment of performance. The development of report cards and a unique approach with specific criteria for each level is essential. The implementation of this new approach is an objective requirement in front of our regional and international integration, which aims to improve the quality of teaching, learning, assessing the level of language proficiency in Vietnam in general and in our university of languages and international studies - Hanoi National University in particular.  
*Key words:* evaluation, testing, qualification, capacity, competence, criteria, indicators, tasks, communication, action, activities responsive, productive, interactive, scorecard.